

NGÀY THI: 01/10/2015

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP MÔN HỌC	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (				ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	H	M	F	SỐ	CHỮ	
					15	15	15	55	100		
1	142211195	Huỳnh Khắc Dân	K15XDD3	CIE 378 SA	10	6	8	4	5.8	Năm phẩy Tám	
2	152232947	Phạm Văn Thành Đạt	K16KTR4	CIE 378 SA	7	8	6	4	5.4	Năm phẩy Bốn	
3	162233498	Nguyễn Hồng Hoàng	K16KTR2	CIE 378 SA	7	5	4	2	0.0	Không	
4	162233499	Nguyễn Duy Hợp	K16KTR1	CIE 378 SC	6.5	0	6	1.5	0.0	Không	
5	161215135	Nguyễn Hữu Khánh	K16XCD2	CIE 378 SC	8	8	5	4	5.4	Năm phẩy Bốn	
6	162233558	Nguyễn Trương Phú	K16KTR3	CIE 378 SA	8	5	8	4	5.4	Năm phẩy Bốn	
7	132234952	Trần Minh Thắng	K16KTR4	CIE 378 SA	4	4	4	2.5	0.0	Không	
8	152232847	Phan Như Thịnh	K16KTR3	CIE 378 SC	5	0	5	5.5	4.5	Bốn phẩy Năm	

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 10 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(kí và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân